TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐCNHGT-DS	*Thái Hòa, ngày 16 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32; 33; 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 463; 466; 469; 280; 288; 468 và Điều 357 - Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1 và chị Lê Thị Phước A, anh Lê S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 4 năm 2024, của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 về việc yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với anh Lê S, chị Lê Thị Phước A.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962.

Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1961.

Đều trú tại: K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An

- Người bị kiện:

Chị Lê Thị Phước A, sinh năm 1976.

Anh Lê S, sinh năm 1979.

Đều trú tại: Khối Q, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản kết quả hòa giải ngày 31 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

Anh Lê S và chị Lê Thị Phước A có nghĩa vụ liên đới thanh toán hợp đồng vay tài sản cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 tổng số tiền nợ gốc là 1.640.000.000 đồng (một tỷ, sáu trăm bốn mươi triệu đồng), chia kỷ phần nghĩa vụ trả nợ cho anh Lê S 820.000.000 đồng (tám trăm hai mươi triệu đồng), chia kỷ

phần nghĩa vụ trả nợ cho chị Lê Thị Phước A là 820.000.000 đồng (tám trăm hai mươi triệu đồng), theo các giấy vay tiền sau:

Giấy vay tiền ngày 01/10/2015 số tiền vay 980.000.000 đồng (chín trăm tám mươi triệu đồng) chia kỷ phần anh Lê S số tiền 490.000.000 đồng (bốn trăm chín mươi triệu đồng), chị Lê Thị Phước A số tiền 490.000.000 đồng (bốn trăm chín mươi triệu đồng); Giấy vay tiền ngày 15/10/2015 số tiền vay 330.000.000 đồng (ba trăm ba mươi triệu đồng), chia kỷ phần anh Lê S số tiền 165.000.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng), chị Lê Thị Phước A số tiền 165.000.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng); Giấy vay tiền ngày 03/11/2015 số tiền vay 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), chia kỷ phần anh Lê S số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng), chị Lê Thị Phước A số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng); Giấy vay tiền ngày 08/11/2015 số tiền vay 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), chia kỷ phần anh Lê S số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), chị Lê Thị Phước A số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 không yêu cầu anh Lê S và chị Lê Thị Phước A trả tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án với mức lãi suất là 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về chi phí hoà giải: Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1, anh Lê S và chị Lê Thị Phước A không phải chịu chi phí hoà giải tại Toà án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Diên